

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 804/TTr-SNV ngày 27 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CTHĐ 09 của Tỉnh ủy;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo sự đột phá để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024.

### 2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tầng nấc, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

### 1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả

giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến hiệu quả về chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

a) Phần đầu năm 2024, Chỉ số Năng lực cạnh tranh, Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước và nhóm 03 địa phương dẫn đầu khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

b) 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

c) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được rà soát, kiên nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

d) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 55%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán đạt 60%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 50%.

đ) Tiếp tục sắp xếp, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị.

e) 100% cơ quan hành chính nhà nước, 100% đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định; rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

g) Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 10% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số. Đạt 90% hồ sơ công việc tại cơ quan cấp tỉnh, 80% đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và 60% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

*(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)*

### III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09/CTr-TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025.

c) Tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp; chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

d) Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đề cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số DDCI, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của tỉnh theo Kế hoạch số 107/UBND-KH ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuyên dương, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

#### 2. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức

cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

b) Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không phù hợp được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

c) Rà soát, đánh giá, phê duyệt các TTHC đủ điều kiện để triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC phi địa giới hành chính.

d) Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ.

đ) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Triển khai thực hiện các nội dung về phân cấp, phân quyền giữa các cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch. Thực hiện các giải pháp để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

b) Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 40-KL/TW ngày

18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tập trung xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu vị trí việc làm, tình hình thực tế, tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

đ) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

e) Thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong các sở ngành, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

g) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ công chức, viên chức.

### **6. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông Bình Định và triển khai thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

c) Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và các quy định khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chủ trương, quy định, chính sách của tỉnh theo khung pháp lý của Trung ương về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; duy trì, cập nhật hoàn thiện Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

b) Khẩn trương hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan trong tỉnh, giữa tỉnh với bộ, ngành, địa phương.

c) Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2020 và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, Hệ thống lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính theo Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

đ) Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử...

*(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Nghiêm cấm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Không xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trong năm 2023 nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm 2024.

#### **2. Sở Nội vụ**

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.



c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định; trong đó lưu ý, đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

### **3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

### **4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng trong năm 2024, nhất là đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn.

### **5. Sở Tài chính**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2024 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh.

### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian tới.

## **8. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**PHỤ LỤC 1**  
**CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
<b>1</b>	Kết quả các chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh			
1.1	Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index)	Trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước và nhóm 03 địa phương dẫn đầu khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên	Sở Nội vụ	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã
1.2	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh (SIPAS)		Sở Nội vụ	
1.3	Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI)		Sở Nội vụ	
1.4	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)		Sở Kế hoạch và Đầu tư	
1.5	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)		Sở Thông tin và Truyền thông	

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
2	Các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định	100%	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND, HĐND cấp huyện, cấp xã
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương	100%	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã
3.2	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	80%	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Bưu điện tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã
3.3	Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	50%	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Bưu điện tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã
4	Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hoàn thành chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan liên quan
5	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; công chức, viên chức được bố trí theo tiêu	100%	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh;

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
	chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt			các cơ quan liên quan
6	Đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập			
6.1	Các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2025 và các năm tiếp theo	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan liên quan
7	Chính quyền điện tử, chính quyền số			
7.1	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
7.2	Số đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số	10%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; UBND cấp xã
7.3	Tỷ lệ lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng:		Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ
	- Các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	90%	-	-
	- Các phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	80%	-	-
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.	60%	-	-

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
7.4	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến:		Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan
	- <i>Phân đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC</i>	55%		
	- <i>Phân đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công</i>	60%		
	- <i>Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</i>	100%		
	- <i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết điện tử đối với hồ sơ giải quyết TTHC.</i>	100%		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2**  
**30 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính, khen thưởng năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2024.	Hội nghị do Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 1
1.1	Công bố kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023	Thông qua các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và Báo cáo phân tích các Chỉ số cải cách hành chính: PAR INDEX, SIPAS năm 2023	Sở Nội vụ		
1.2	Công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2023	Thông qua Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và Báo cáo phân tích Chỉ số DDCI năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
1.3	Khen thưởng trong công tác cải cách hành chính	Quyết định khen thưởng của UBND tỉnh	Sở Nội vụ;	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	
2	Kiểm tra cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 4
3	Truyền thông về cải cách hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành;	Tháng 3

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	năm 2024		Truyền thông	UBND cấp huyện	
4	Xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 10
5	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 9
6	Khảo sát đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 9
7	Cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 5
8	Thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá chỉ số cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định”.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 3
9	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Chỉ thị của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
10	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 1



<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
11	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 1
12	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 1
13	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 3
14	Báo cáo kết quả thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 3
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
15	Quy chế thực hiện công tác số hoá và tái sử dụng dữ liệu thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3
16	Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thủ tục hành chính phục vụ nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành	Phần mềm quản lý dữ liệu TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành	Tháng 11
17	Quy định thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và sử dụng kết quả đánh giá để nâng cao chất lượng phục vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Cả năm
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
18	Triển khai Kế hoạch tiếp tục sắp xếp,	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa	Theo Kế hoạch

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2025			phương	của UBND tỉnh
19	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Sau khi ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết
20	Triển khai thực hiện Kế hoạch 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Cả năm
21	Ban hành quy định, cơ chế chính sách về kiểm soát quyền lực trong cơ quan hành chính hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Cả năm
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
22	Phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3
23	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (thường xuyên và đào tạo chuyên sâu) năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 2

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
24	Kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3
25	Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 5
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
26	Triển khai thực hiện Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025	- Nghị quyết của HĐND tỉnh; - Quyết định của UBND tỉnh.	Các sở, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Tài chính	Cả năm
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
27	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3
28	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 5
29	Triển khai ứng dụng Trợ lý ảo cho cán bộ, công chức	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 11
30	Kế hoạch thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 3